

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 718/2020/HC-PT
Ngày 07 – 12 – 2020
V/v khiếu kiện quyết định hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 502/2020/TLPT-HC ngày 09 tháng 10 năm 2020 về khiếu kiện quyết định hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 659/2020/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4004/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị Thu E, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 361, Tổ 8, ấp BM, xã BK, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (theo Giấy ủy quyền ngày 05/6/2019): Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp BM, xã BK, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (1) và (2) (được ủy quyền theo các Giấy ủy quyền số 5927/GUQ-UBND và số 5928 ngày 11/11/2010): Ông Trương Tiến Tr – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG, (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đường LVN, khu phố GA, xã CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, *(xin vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 86, đường LTT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện (1), (2) và (3): Ông Phạm Minh Ch – Trưởng Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện CG, (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Đơn khởi kiện ngày 28/3/2019 và ngày 19/6/2019, cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu E có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu E khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 587/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện CG (viết tắt là *Quyết định số 587/QĐ-UBND*), Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 907/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện CG (viết tắt là *Quyết định số 907/QĐ-UBND*), Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 937/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là *Quyết định số 937/QĐ-UBND*); buộc UBND huyện CG phải bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà đối với diện tích đất 102,96m² theo đơn giá 10.000.000 đồng/m², đối với nhà ở, vật kiến trúc theo đơn giá 4.000.000 đồng/m², hỗ trợ ổn định đời sống cho 07 nhân khẩu, và bố trí tái định cư tại khu dân cư Cọ Dầu, xã BK, huyện CG.

Bà Thu E đồng ý với các chủ trương, chính sách, pháp luật, cũng như các quyết định hành chính của UBND huyện và Thành phố ban hành, nhưng vì số tiền bồi thường quá thấp không đủ để trả tiền mua nền tái định cư ở khu dân cư Cọ Dầu, nên bà khởi kiện để được xem xét bồi thường, hỗ trợ thêm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Thu đại diện bà Thu E bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 về điều chỉnh

Điều 1 Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND huyện CG (viết tắt là *Quyết định số 1138/QĐ-UBND*); buộc UBND huyện CG hỗ trợ tiền thưởng 15.000.000 đồng, 10 tháng rưỡi tiền thuê nhà trọ mỗi người 750.000 đồng, bồi thường đất theo đơn giá 4.108.000 đồng/m² thay vì 10.000.000 đồng/m² như trước đây, các phần còn lại của các quyết định bị khiếu kiện bà Thu E đồng ý và đề nghị giữ nguyên.

Tại Văn bản số 5271/UBND ngày 08/11/2019, người bị kiện UBND huyện CG trình bày về yêu cầu hủy Quyết định số 587/QĐ-UBND:

Căn cứ vào Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng ngày 13/5/2016; Giấy xác nhận nhân khẩu và nghề nghiệp ngày 13/7/2017 và ngày 10/4/2018, Giấy xác nhận quá trình sản xuất đất nông nghiệp ngày 28/9/2017; Giấy xác nhận về nguồn gốc pháp lý nhà - đất ngày 01/02/2018 của UBND xã BK; Bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 29/12/2017 của Công ty TNHH Vũ Trần lập; Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND huyện CG về thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Thị Thu E.

Căn cứ Phương án số 54/PA-HĐBT ngày 10/4/2018 của Hội đồng Bồi thường dự án xây dựng kiên cố tuyến kè bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG được UBND huyện CG phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 (viết tắt là *Phương án số 54/PA-HĐBT*).

Từ cơ sở pháp lý trên, UBND huyện CG ban hành Quyết định số 587/QĐ-UBND về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ bà Nguyễn Thị Thu E với số tiền là 467.950.000 đồng, cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 211.185.540 đồng.
- + Bồi thường đất ở vị trí 4 đường Trần Quang Đạo, ngoài phạm vi 100 m: 132.389.840 đồng (48,53m² x 2.728.000 đồng).
- + Hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây hàng năm tự chuyển thành đất ở năm 1990, vị trí 4 đường Trần Quang Đạo, ngoài phạm vi 100 m: 52.855.000 đồng (19,375m² x 2.728.000 đồng).
- + Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm vị trí 2 đường Trần Quang Đạo: 25.940.700 đồng (35,055m² x 740.000 đồng).
- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề: 9.570.015 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc: 164.646.138 đồng.
- Bồi thường tài sản khác: 1.410.000 đồng.
- Bồi thường cây trái hoa màu: 168.675 đồng.

- Hỗ trợ di chuyển nhà: 6.000.000 đồng.
- Hỗ trợ ổn định đời sống: 60.000.000 đồng.
- Thưởng do bị thu hồi toàn bộ nhà ở: 15.000.000 đồng.

UBND huyện CG đã ban hành Quyết định số 587/QĐ-UBND đúng quy định pháp luật và đúng trình tự, thủ tục, nên yêu cầu của bà Thu E hủy Quyết định số 587/QĐ-UBND là không có cơ sở.

Về yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu E phải bồi thường, hỗ trợ phần đất bị ảnh hưởng với đơn giá 10.000.000 đồng/m²:

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất.

Căn cứ Điều 4 Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh: *“Sau khi thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện được ủy quyền có trách nhiệm tổ chức khảo sát, điều tra hoặc thuê đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định giá; tổ chức điều tra, khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường để đề xuất hệ số điều chỉnh giá đất báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng các đơn vị liên quan xem xét, gửi Hội đồng Thẩm định giá đất thành phố để thẩm định và trình duyệt theo quy định”*.

Căn cứ theo các quy định trên, UBND huyện CG đã chỉ đạo giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện ký hợp đồng với Công ty Cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng (đơn vị thẩm định giá) tổ chức điều tra, khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường để đề xuất hệ số điều chỉnh giá đất tính bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án. Để xác định mỗi một đơn giá đất tính bồi thường thì phải chứng minh bằng 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Do đó, đơn vị tư vấn thẩm định giá đã thu thập các thông tin tài sản giao dịch thành (hợp đồng chuyển nhượng của hộ dân và phiếu thu thập thông tin thửa đất) trong cùng khu vực với tài sản cần thẩm định để làm cơ sở định giá đất.

Qua thu thập thông tin các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tổ chức điều tra, khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường tại khu vực thực hiện dự án, đơn vị thẩm định giá đã đề xuất giá đất (thời điểm T1) tại Chứng thư thẩm định giá số 0700317/CT-TV lập ngày 11/4/2017 đã được Hội đồng bồi thường dự

án thông qua. Ngày 25/9/2017, Hội đồng Thẩm định giá đất Thành phố có Thông báo số 293/HĐTĐGD-BVG về thẩm định phương án hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ tại thời điểm T1, trong đó thống nhất đơn giá quyền sử dụng đất ở, đơn giá đất trồng cây lâu năm và đơn giá đất nông nghiệp trồng cây hàng năm do Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất tại Công văn số 8969/STNMT-KTĐ ngày 31/8/2017.

Ngày 10/10/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố có Công văn số 10499/STNMT-KTĐ về niêm yết giá đất tại thời điểm T1. Trên cơ sở đó, ngày 03/11/2017, UBND huyện CG đã tổ chức công bố và niêm yết lấy ý kiến góp ý hộ dân về giá đất cụ thể thời điểm T1.

Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến góp ý của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong dự án, UBND huyện CG có Công văn số 5119/UBND ngày 05/12/2017 trình Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố, Hội đồng Thẩm định giá đất Thành phố xem xét, thẩm định trình UBND Thành phố phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ.

Đến ngày 31/3/2018, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1261/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của dự án xây dựng kiên cố tuyến kè bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG. Theo đó, UBND huyện CG xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và được phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10/4/2018.

Từ các nội dung nêu trên, theo Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng ngày 13/5/2016 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện và giấy xác nhận ngày 01/02/2018 của UBND xã BK, phần diện tích đất hộ bà Nguyễn Thị Thu E bị ảnh hưởng trong dự án đầu tư xây dựng kiên cố tuyến kè bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG là 102,96m², trong đó:

- Diện tích 101,91m² đất, thuộc thửa 103-65, 103-66, 103-67, tờ bản đồ 03, nền bản đồ 02, nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00427 cấp ngày 17/01/20015.

- Diện tích 1,05m² đất, thuộc thửa 103-1, tờ bản đồ 03, nền bản đồ 02, không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trên cơ sở quyết định giải quyết khiếu nại của UBND Thành phố và căn cứ vào các quy định có liên quan, UBND huyện CG đã xác định lại đối với toàn bộ phần diện tích bị ảnh hưởng trong dự án là 102,96m² thuộc hạn mức đất ở theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CG

về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của hộ bà Nguyễn Thị Thu E (viết tắt là *Quyết định số 1138/QĐ-UBND*).

Theo khoản 8, Mục I, Phần III của Phương án số 54/PA-HĐBT quy định đơn giá bồi thường đất ở vị trí 4 đường Trần Quang Đạo ngoài phạm vi 100m là 2.728.000 đồng/m² (*Hệ số điều chỉnh K x Đơn giá theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND*). Mức đơn giá này được căn cứ trên Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019 và Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 31/3/2018 của UBND Thành phố về duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của dự án xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG, cụ thể:

- Đối với Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 quy định đơn giá đất ở vị trí 1 của đường Trần Quang Đạo (đoạn từ Tắc Sông Chà đến Rạch Lấp Vòi) là 1.190.000 đồng; đơn giá đất ở vị trí 4 đường Trần Quang Đạo ngoài phạm vi 100m sẽ được tính như sau: $1.190.000 \text{ đồng/m}^2 \times (0,8 \times 0,8 \times 0,7) \times 0,9 = 479.808 \text{ đồng/m}^2$.

- Đối với Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 31/3/2018 quy định hệ số điều chỉnh (K) đối với đất ở là 5,686.

Như vậy, đơn giá đất ở vị trí 4 đường Trần Quang Đạo ngoài phạm vi 100m được điều chỉnh để tính bồi thường, hỗ trợ của dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG được tính: $479.808 \text{ đồng/m}^2 \times 5,686 = 2.728.000 \text{ đồng/m}^2$ là đúng quy định (theo hệ số điều chỉnh giá đất và bảng giá đất ở của UBND Thành phố).

Do đó, đơn giá bồi thường về đất cao nhất tại dự án là đơn giá đất ở, mức 2.728.000 đồng/m², không có quy định đơn giá 10.000.000 đồng/m². Việc bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần đất bị ảnh hưởng với đơn giá 10.000.000 đồng/m² là không có cơ sở xem xét.

Về việc bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu bồi thường, hỗ trợ nhà chính (43,705m²) với đơn giá 4.000.000 đồng/m²:

Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng ngày 13/5/2016 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện và Bản vẽ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Vũ Trần đo vẽ ngày 29/12/2017, phần nhà chính của bà Nguyễn Thị Thu E bị ảnh hưởng trong dự án là 43,705m², có kết cấu mái

tole, xà gồ gỗ, cột bê tông đúc sẵn, vách gạch cao 0,8m + thiết, cửa kính, khung sắt, nền gạch bông, mặt dựng tường.

Theo giấy xác nhận của UBND xã BK ngày 01/02/2018 về nguồn gốc, pháp lý nhà và đất phục vụ cho công tác bồi thường: Nguồn gốc, thời điểm xây dựng, quá trình sử dụng nhà chính và các công trình phụ (bếp, sân đan, sân gạch bông, nhà vệ sinh, hàng rào) xây dựng năm 1990 đến năm 2000 được Nhà nước cấp nhà tình thương xây dựng tại vị trí nhà cũ, sử dụng ổn định, không tranh chấp cho đến nay.

Theo khoản 5, Mục II, Phần III của Phương án số 54/PA-HĐBT quy định đối với công trình, vật kiến trúc được áp dụng theo Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố, Công văn số 1963/SXD-KTĐ ngày 02/02/2016, Công văn số 107/SXD-KTXD ngày 04/01/2017 của Sở Xây dựng về đơn giá các vật kiến trúc chưa có trong biểu giá chuẩn suất vốn đầu tư và Biên bản làm việc ngày 27/3/2019 giữa Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Phòng Quản lý đô thị huyện, như sau: Nhà chính có kết cấu mái tole, xà gồ gỗ, cột bê tông đúc sẵn, vách gạch cao 0,8m + thiết, cửa kính, khung sắt, nền gạch bông, mặt dựng tường, đơn giá 3.067.496 đồng/m².

Tại thời điểm áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, nhà cửa vật kiến trúc của hộ bà Thu E thì Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND của UBND Thành phố vẫn còn hiệu lực thi hành, chưa được sửa đổi, điều chỉnh hoặc thay thế; do đó, việc bồi thường, hỗ trợ đối với các công trình, nhà cửa, vật kiến trúc của các dự án đang triển khai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đều áp dụng theo Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố, Công văn số 1963/SXD-KTĐ ngày 02/02/2016 và Công văn số 107/SXD-KTXD ngày 04/01/2017 của Sở Xây dựng Thành phố. Đồng thời, ngày 17/7/2019, Văn phòng UBND Thành phố có Thông báo số 436/TB-VP về kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Võ Văn Hoan tại buổi họp liên quan đến việc áp dụng suất vốn đầu tư công trình để tính bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình, vật kiến trúc, trong đó nêu *“Đối với các loại công trình không có trong Quyết định 1291/QĐ-BXD ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ Xây dựng thì được sử dụng suất vốn đầu tư xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 và tính toán quy đổi theo hướng dẫn của Sở Xây dựng tại Công văn số 1963/SXD-KTĐ ngày 02 tháng 02 năm 2016 để bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình, vật kiến trúc cho các dự án theo quy định”*.

Chính vì vậy, việc bà Thu E yêu cầu bồi thường, hỗ trợ nhà chính ($43,705\text{m}^2$) với đơn giá $4.000.000$ đồng/ m^2 là không có cơ sở.

Về việc bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống từ 05 nhân khẩu lên 07 nhân khẩu:

Căn cứ khoản 1, Mục IV, Phần III của Phương án số 54/PA-HĐBT quy định điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.

Tại thời điểm xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ ngày 13/5/2016, xác định bà Thu E bị thu hồi đất là $102,96\text{m}^2$ trong đó có $35,055\text{m}^2$ đất nông nghiệp.

Theo Biên bản làm việc ngày 19/4/2018 giữa Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và UBND xã BK, huyện CG; đồng thời căn cứ Giấy xác nhận ngày 10/4/2018 của UBND xã BK, huyện CG, theo đó nhân khẩu của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thu E có 07 nhân khẩu, trong đó có 01 nhân khẩu là công nhân và 01 nhân khẩu không có mặt tại địa phương. Do đó, UBND huyện CG chỉ tính hỗ trợ ổn định đời sống cho 05 nhân khẩu, 02 nhân khẩu không đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định pháp luật và phương án bồi thường đã được phê duyệt.

Tuy nhiên, theo quyết định giải quyết khiếu nại của UBND Thành phố yêu cầu UBND huyện CG xác định lại diện tích đất ở theo quy định hạn mức đối với trường hợp bà Nguyễn Thị Thu E để bồi thường về đất và bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc trên đất theo quy định.

Căn cứ vào các quy định có liên quan, UBND huyện CG đã xác định lại diện tích đất ở theo hạn mức; theo đó, xác định toàn bộ diện tích của bà Thu E bị ảnh hưởng trong dự án là $102,96\text{m}^2$ thuộc hạn mức đất ở. Đối chiếu theo quy định nêu trên thì bà Thu E bị thu hồi đất ở, không thu hồi đất nông nghiệp, nên không đủ điều kiện tính hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định và được UBND huyện CG ban hành theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 16/7/2019. Vì vậy, việc bà Thu E yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống cho 07 nhân khẩu là không có cơ sở.

Về việc bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu được bố trí nền tái định cư tại khu dân cư Cọ Dầu:

Điều kiện bố trí tái định cư được quy định tại Phần IV của Phương án số 54/PA-HĐBT được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 quy định: *Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư).* Trường hợp của bà Nguyễn Thị Th E

bị thu hồi toàn bộ đất, nhà; hiện không có nhà ở, đất ở khác tại xã BK (giấy xác nhận nguồn gốc pháp lý nhà, đất ngày 01/02/2018 của Ủy ban nhân dân xã BK) nên đủ điều kiện bố trí tái định cư.

Tuy nhiên, tại thời điểm điều tra kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng ngày 13/5/2016 bà Nguyễn Thị Thu E đề nghị bồi thường thỏa đáng để tự lo chỗ ở khác, không có nhu cầu tái định cư. Đến ngày 09/5/2019, bà Nguyễn Thị Thu E đề nghị được bố trí tái định cư tại khu dân cư Cọ Dầu, xã BK, huyện CG.

Qua rà soát ở 02 dự án xây dựng kiên cố tuyến kè bảo vệ khu dân cư ấp BT và ấp BM (02 dự án liền kề), xã BK, huyện CG xác định có 08 hộ đủ điều kiện được bố trí nền tái định cư. Căn cứ theo phương án bồi thường được duyệt thì việc bố trí tái định cư được bố trí tại khu dân cư Bà Xán, xã BK. Tuy nhiên, hiện nay các hộ dân yêu cầu được bố trí tái định cư tại khu dân cư Cọ Dầu, xã BK. Để giải quyết nguyện vọng của các hộ dân, UBND huyện CG thống nhất sử dụng 04 nền còn lại của khu dân cư Cọ Dầu và 11 nền của khu dân cư Bà Xán thuộc xã BK và tổ chức cho các hộ dân đủ điều kiện tái định cư có nhu cầu thực hiện bốc thăm ngẫu nhiên. Đơn giá tái định cư của 02 khu dân cư như sau:

- Đối với khu dân cư Bà Xán, xã BK: 2.070.000 đồng/m² (theo Quyết định số 1368/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của UBND Thành phố), diện tích bố trí là 100m²/nền.

- Đối với khu dân cư Cọ Dầu, xã BK: 3.913.000 đồng/m² và 4.108.000 đồng/m² (Hội đồng Thẩm định giá đất Thành phố đã có Thông báo số 141/TB-HĐTĐGD ngày 08/8/2019, hiện Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố đang trình UBND Thành phố phê duyệt), diện tích bố trí từ 105,7 – 131,55m²/nền.

Do việc bố trí tái định cư tại dự án có nhiều nền, diện tích khác nhau, nên sau khi bà Nguyễn Thị Thu E bốc thăm vào một trong các nền, diện tích được nêu trên thì phải nộp cho Nhà nước với số tiền tương ứng giữa diện tích bố trí với đơn giá tái định cư đã được UBND Thành phố phê duyệt.

Tại Văn bản số 5272/UBND ngày 08/11/2019, người bị kiện Chủ tịch UBND huyện CG trình bày ý kiến như sau:

Do không đồng ý với Quyết định số 587/QĐ-UBND, bà Thu E khiếu nại, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ phần đất bị ảnh hưởng trong dự án với mức giá là 10.000.000 đồng/m²; yêu cầu bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc nhà chính diện tích 43,705m² với mức giá bồi thường, hỗ trợ là 4.000.000 đồng/m² và yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống do bị ảnh hưởng đất nông nghiệp từ 05 nhân khẩu lên 07 nhân khẩu. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết khiếu nại bà Thu E không cung cấp

được tài liệu chứng minh đơn giá bồi thường đất tại khu vực thực hiện dự án là 10.000.000 đồng/m² và đơn giá bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc nhà chính là 4.000.000 đồng/m² và 02 nhân khẩu nông nghiệp. Đồng thời, UBND huyện CG căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 31/3/2018 của UBND Thành phố về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm của dự án xây dựng kiên cố tuyến kè bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG và căn cứ Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố về ban hành biểu giá chuẩn về suất vốn đầu tư phần xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để tính giá bồi thường cho bà Thu E là đúng quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, nhà bị ảnh hưởng dự án của bà Nguyễn Thị Thu E và căn cứ các quy định liên quan, Chủ tịch UBND huyện CG nhận thấy nội dung giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 907/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố xét xử theo hướng giữ nguyên nội dung giải quyết tại Quyết định số 907/QĐ-UBND.

Tại Văn bản số 4143/UBND-NCPC ngày 08/10/2019, người bị kiện Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ, nguồn gốc, quá trình sử dụng đối với phần nhà, đất bị ảnh hưởng Dự án của bà Nguyễn Thị Thu E và căn cứ các quy định pháp luật, Chủ tịch UBND Thành phố nhận thấy nội dung giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 937/QĐ-UBND là đúng quy định pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng giữ nguyên Quyết định số 937/QĐ-UBND.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 659/2020/HC-ST ngày 29/5/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện ban đầu của bà Nguyễn Thị Thu E về việc hủy bỏ Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 587/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CG, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 907/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG, Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 937/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; buộc Ủy ban nhân dân huyện CG phải bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà đối với phần diện tích đất 102,96m² theo đơn giá 10.000.000 đồng/m², đối với nhà ở, vật kiến trúc theo đơn giá 4.000.000 đồng/m², hỗ trợ ổn định đời sống cho 07 nhân khẩu.

2- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị Thu E về việc hủy Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 về điều chỉnh Điều 1

Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CG; buộc Ủy ban nhân dân huyện CG hỗ trợ tiền thuê nhà 15.000.000 đồng, 10 tháng rưỡi tiền thuê nhà trọ mỗi người 750.000 đồng và bồi thường đất theo đơn giá 4.108.000 đồng/m².

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/7/2020, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu E có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án với lý do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định không phù hợp với chứng cứ và những tình tiết khách quan của vụ án, không đúng pháp luật làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu E, có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Th tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu buộc UBND huyện CG phải bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà đối với diện tích đất 102,96m² theo đơn giá 4.000.000 đồng/m², đối với nhà ở, vật kiến trúc theo đơn giá 4.000.000 đồng/m², hỗ trợ ổn định đời sống cho 07 nhân khẩu với số tiền 500.000 đồng/người/tháng x 12 tháng, hỗ trợ tiền thuê nhà 6.000.000 đồng (1000.000/tháng x 6 tháng), tiền thưởng do bị thu hồi toàn bộ nhà ở với số tiền 15.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Phần đất của bà Nguyễn Thị Th E sử dụng bị ảnh hưởng trong dự án Xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG có diện tích 102,96m² thuộc vị trí 4 đường Trần Quang Đạo ngoài phạm vi 100m được bồi thường, hỗ trợ 2.728.000 đồng/m² là đơn giá bồi thường về đất ở cao nhất tại dự án theo Phương án số 54/PA-HĐBT đã được UBND huyện CG phê duyệt theo đúng quy định pháp luật; nên việc bà Thu E yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ 4.000.000 đồng/m² là không có cơ sở.

Đối với việc bà Thu E yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc bị ảnh hưởng bởi dự án theo đơn giá 4.000.000 đồng/m² cũng không có cơ sở. Vì tại thời điểm áp giá bồi thường, hỗ trợ đối với công trình, nhà cửa, vật kiến trúc của hộ bà Thu E thì Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố vẫn còn hiệu lực thi hành, chưa được sửa đổi, điều chỉnh hoặc thay thế. Do đó, tại khoản 5, Mục II, Phần III của Phương án số 54/PA-HĐBT đã quy định đối với công trình, vật kiến trúc được áp dụng theo Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND, Công văn số 1963/SXD-KTĐ ngày 02/02/2016,

Công văn số 107/SXD-KTXD ngày 04/01/2017 của Sở Xây dựng, nên nhà ở, vật kiến trúc của bà Thu E bị ảnh hưởng trong dự án được bồi thường, hỗ trợ theo đơn giá 3.067.496 đồng/m² là đúng quy định.

Đối với việc hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất thì tại khoản 1, Mục IV, Phần III của Phương án số 54/PA-HĐBT đã quy định về điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Trong khi đó, toàn bộ diện tích 102,96m² của bà Thu E đã được tính bồi thường là đất ở, không có đất nông nghiệp, nên việc bà Thu E yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống cho 07 nhân khẩu với số tiền 500.000 đồng/người/tháng x 12 tháng là không có cơ sở.

Về tiền thưởng 15.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Thu E không chấp hành di dời, tự nguyện bàn giao mặt bằng nên bị cưỡng chế, do đó bà Thu E không được hưởng khoản tiền này.

Đối với việc hỗ trợ tiền thuê nhà thì đây là vấn đề nhân văn nên UBND huyện CG đã có chủ trương hỗ trợ nhưng vì đây là chủ trương riêng, đặc thù của huyện nên phải xin ý kiến của UBND Thành phố và đang chờ kết quả, nếu được cấp trên chấp thuận thì bổ sung giải quyết sau.

Qua xem xét cụ thể từng vấn đề nêu trên thấy rằng kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu E là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác toàn bộ kháng cáo của bà Thu E, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu E:

Các quyết định hành chính bị khiếu kiện được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

Phần đất của bà Nguyễn Thị Thu E bị ảnh hưởng thu hồi có diện tích 102,96m² đã được xác định toàn bộ là đất ở. Qua xem xét nhận thấy, bà Thu E đã được UBND huyện CG bồi thường, hỗ trợ các vấn đề liên quan đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi của bà Nguyễn Thị Thu E là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị Thu E kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm

không chấp nhận kháng cáo của bà Thu E; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu E nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng Hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

[1] Về tố tụng.

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung.

Tại Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 10/4/2018, UBND huyện CG đã thu hồi toàn bộ diện tích đất 102,96m² của hộ bà Nguyễn Thị Thu E tại xã Mỹ Khánh để thực hiện dự án Xây dựng kiên cố tuyến kè bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh. Để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ bà Nguyễn Thị Thu E do thu hồi diện tích đất 102,96m² nêu trên, UBND huyện CG đã ban hành Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại theo Phương án số 54/PA-HĐBT ngày 10/4/2018 của Hội đồng Bồi thường dự án được UBND huyện CG phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10/4/2018. Không đồng ý với quyết định này, bà Thu E khiếu nại. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 907/QĐ-UBND ngày 01/8/2018, Chủ tịch UBND huyện CG đã quyết định không công nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu E, giữ nguyên Quyết định số 587/QĐ-UBND. Bà Thu E tiếp tục khiếu nại và được Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 12/3/2019, trong đó đã quyết định: *Không công nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị Thu E về yêu cầu được bồi thường hỗ trợ toàn bộ diện tích đất 102,96m² theo đơn giá 10.000.000 đồng/m²; hỗ trợ ổn định đời sống cho 02 nhân khẩu; công nhận Quyết định số 907/QĐ-UBND là đúng một phần; giao Chủ tịch UBND huyện CG xác định lại diện tích đất ở theo quy định hạn mức đất ở của bà Nguyễn Thị Thu E để bồi thường về đất và bồi thường, hỗ*

trợ vật kiến trúc trên đất theo quy định. Theo đó, UBND huyện CG đã ban hành Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 về điều chỉnh Điều 1 của Quyết định số 587/QĐ-UBND.

Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thu E vẫn không đồng ý và có Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính nêu trên.

[2.1] Xét các quyết định hành chính bị khiếu kiện trong vụ án gồm các Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 và Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND huyện CG, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 907/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Chủ tịch UBND huyện CG và Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 937/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đều được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

[2.2] Xét tính hợp pháp của từng nội dung các quyết định hành chính bị bà Nguyễn Thị Thu E kháng cáo như sau:

[2.2.1] Về nội dung bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu phải bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà đối với diện tích đất 102,96m² theo đơn giá 4.000.000 đồng/m².

Để xác định đơn giá đất bồi thường đối với dự án Xây dựng kiên cố tuyến kè bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG, tại Phương án số 54/PA-HĐBT của UBND huyện CG đã căn cứ vào Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Điều 4 Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là đúng quy định pháp luật.

Theo khoản 8, Mục I, Phần III của Phương án số 54/PA-HĐBT quy định đơn giá bồi thường đất ở vị trí 4 đường Trần Quang Đạo ngoài phạm vi 100m là 2.728.000 đồng/m² (*Hệ số điều chỉnh K x Đơn giá theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND*). Mức đơn giá này được căn cứ trên Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019 và Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 31/3/2018 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ và mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm

kiểm việc làm của dự án xây dựng tuyến kè kiên cố bảo vệ khu dân cư ấp BT, xã BK, huyện CG.

Trong khi đó, toàn bộ diện tích đất của bà Nguyễn Thị Thu E bị thu hồi thuộc vị trí 4 đường Trần Quang Đạo ngoài phạm vi 100m nên được bồi thường, hỗ trợ 2.728.000 đồng/m² là đơn giá bồi thường về đất ở cao nhất tại dự án theo Phương án số 54/PA-HĐBT đã được UBND huyện CG phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10/4/2018. Qua đó xét việc bà Thu E yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ 4.000.000 đồng/m² là không có cơ sở.

[2.2.2] Về nội dung bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc bị ảnh hưởng trong dự án theo đơn giá 4.000.000 đồng/m².

Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng ngày 13/5/2016 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện và Bản vẽ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Vũ Trần đo vẽ ngày 29/12/2017, phần nhà chính của bà Nguyễn Thị Thu E bị ảnh hưởng trong dự án là 43,705m², có kết cấu mái tole, xà gồ gỗ, cột bê tông đúc sẵn, vách gạch cao 0,8m + thiết, cửa kính, khung sắt, nền gạch bông, mặt dựng tường. Do đó, UBND huyện CG đã căn cứ theo khoản 5, Mục II, Phần III của Phương án số 54/PA-HĐBT áp dụng đơn giá 3.067.496 đồng/m² bồi thường cho bà Thu E là đúng. Vì phần nhà của bà Nguyễn Thị Thu E bị ảnh hưởng trong dự án có kết cấu tương đồng một phần với kết cấu trong Bảng giá chuẩn về suất vốn đầu tư phần xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại Quyết định số 66/2012/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 1963/SXD-KTĐ ngày 02/02/2016 và Công văn số 107/SXD-KTXD ngày 04/01/2017 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, nên được áp giá theo đơn giá tính toán quy đổi cân đối theo Biên bản làm việc ngày 27/3/2018 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Phòng Quản lý đô thị Thành phố Hồ Chí Minh với đơn giá 3.067.496 đồng/m² là có căn cứ.

Qua đó xét thấy, bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc bị ảnh hưởng trong dự án theo đơn giá 4.000.000 đồng/m² là không có cơ sở.

[2.2.3] Về nội dung bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống cho 07 nhân khẩu với số tiền 500.000 đồng/người/tháng x 12 tháng.

Tại khoản 1, Mục IV, Phần III của Phương án số 54/PA-HĐBT quy định về điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân, là đúng quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và Điều 34 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong khi đó, toàn bộ diện tích 102,96m² của bà Thu E bị thu hồi đã được tính bồi thường, hỗ trợ là đất ở, không có đất nông nghiệp, nên việc bà Thu E yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống là không có cơ sở.

[2.2.4] Về nội dung bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu được nhận số tiền thưởng 15.000.000 đồng.

Tại khoản 5, Mục IV, Phần III của Phương án số 54/PA-HĐBT đã áp dụng theo khoản 2 Điều 37 của Quy định kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi toàn bộ nhà ở, đất ở chấp hành bàn giao mặt bằng trước và đúng thời hạn theo quy định sẽ được thưởng 15.000.000 đồng/lần.

Trong khi đó, hộ bà Nguyễn Thị Thu E không chấp hành di dời, không tự nguyện bàn giao mặt bằng và bị cưỡng chế, nên UBND huyện CG không đồng ý cho bà Thu E được hưởng khoản tiền thưởng 15.000.000 đồng là có căn cứ. Qua đó xét thấy, bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu được nhận số tiền thưởng 15.000.000 đồng là không có cơ sở.

[2.2.5] Về nội dung bà Nguyễn Thị Thu E yêu cầu hỗ trợ tiền thuê nhà 6.000.000 đồng (1.000.000/tháng x 6 tháng) nhận thấy: Tại Phương án số 54/PA-HĐBT không có khoản chi cho việc hỗ trợ tiền thuê nhà. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện cho biết, hiện nay không có quy định hỗ trợ tiền thuê nhà sau khi Nhà nước thu hồi đất; tuy nhiên, UBND huyện CG đã có chủ trương hỗ trợ khoản tiền này đối với những trường hợp đặc thù, nhưng vì đây là chủ trương riêng, đặc thù của huyện nên phải xin ý kiến của UBND Thành phố và đang chờ kết quả, nếu được cấp trên chấp thuận thì sẽ giải quyết bổ sung sau.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu E là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu E; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Những ý kiến quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện tại phiên tòa phúc thẩm do phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận

[5] Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Thu E thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu E; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 659/2020/HC-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ vào Luật Đất đai năm 2013 và Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện ban đầu của bà Nguyễn Thị Thu E về việc hủy bỏ Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 587/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CG, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 907/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG, Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 937/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; và về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện CG phải bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà đối với phần diện tích đất 102,96m² theo đơn giá 10.000.000 đồng/m², đối với nhà ở, vật kiến trúc theo đơn giá 4.000.000 đồng/m², hỗ trợ ổn định đời sống cho 07 nhân khẩu.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị Thu E về việc hủy Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện CG và về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện CG hỗ trợ tiền thưởng 15.000.000 đồng, 10 tháng rưỡi tiền thuê nhà trọ mỗi người 750.000 đồng và bồi thường đất theo đơn giá 4.108.000 đồng/m².

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu E phải chịu 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp (do bà Nguyễn Thị Th nộp thay) theo Biên lai thu số: AA/2019/0024054 ngày 24/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bà Nguyễn Thị Thu E đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Thu E được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 07 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu – (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Khoa

Đinh Ngọc Thu Hương

Đỗ Đình Thanh